

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH BẢO HIỂM

*(Ban hành theo Quyết định số 1423A/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH: BẢO HIỂM
MÃ NGÀNH: 8340204

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Bảo hiểm**
- Tên tiếng Anh: **Insurance**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Bảo hiểm
- Tên tiếng Anh: Master of Insurance

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Bảo hiểm của trường Đại học Lao động - Xã hội được xây dựng theo định hướng ứng dụng nhằm giúp học viên phát triển các kiến thức, có năng lực chuyên sâu, năng lực nghiên cứu và phát hiện các vấn đề và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực bảo hiểm. Chương trình cũng nhằm mục tiêu cung cấp cho người học những kỹ năng để thực hiện, điều hành, đánh giá và quản lý các hoạt động của lĩnh vực bảo hiểm.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Sau khi học xong chương trình, người học đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm như sau:

PO1: Có phương pháp tư duy khoa học, kiến thức nâng cao về bảo hiểm hiện đại; các kiến thức về kinh tế và kinh doanh vận dụng trong thực tiễn.

PO2: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm xã hội và kinh doanh bảo hiểm.

PO3: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề trong lĩnh vực bảo hiểm, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

PO4: Có kỹ năng điều hành các nghiệp vụ bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội và các nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm một cách khoa học và hiệu quả.

PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp về lĩnh vực bảo hiểm.

PO6: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

PO7: Vận hành và triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, giải quyết các tình huống trong cơ quan bảo hiểm xã hội và doanh nghiệp bảo hiểm.

PO8: Hiểu và thực hiện trách nhiệm xã hội của ngành bảo hiểm nhằm hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển ngành bảo hiểm bền vững.

1.3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

1.3.1. Điều kiện văn bằng

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng với ngành Bảo hiểm, không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển. Danh mục ngành đúng với ngành Bảo hiểm gồm:

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Bảo hiểm hoặc

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động - Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với chuyên ngành Bảo hiểm, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Danh mục ngành phù hợp với chuyên ngành Bảo hiểm gồm:

a) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau:

+ Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Tài chính - Ngân hàng, Công nghệ tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản trị dự án.

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học

Lao động - Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

b) Tốt nghiệp đại học thuộc một trong số các ngành sau:

+ Quản trị du lịch và lữ hành, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động - Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

(Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp được cập nhật hàng năm)

1.3.2. Điều kiện năng lực ngoại ngữ

a) Thí sinh dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Ứng viên đáp ứng yêu cầu này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Bảng sau hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance	TCF: 300-399	TCF: 400-499

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		francaise diplomas	Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

(b). Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

1.3.3. Điều kiện về lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

1.3.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

1.3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

1.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1.4.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

1.4.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc một hoặc nhiều diện ưu tiên được cộng 1 điểm (theo thang điểm 10) hoặc 0,4 điểm (theo thang điểm 4) vào tổng điểm xét tuyển hồ sơ.

1.5. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

1.6. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành ngày 06/01/2022, người học được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành Bảo hiểm khi có đủ các điều kiện sau:

(1) Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập

(2). Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công đề án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ
- Tổng số học phần: 17 học phần

Trong đó:

Phần 1: Khối các kiến thức chung: 02 học phần

- Triết học: 04 tín chỉ
 - Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ
- Tổng số: 06 tín chỉ

Phần 2: Kiến thức cơ sở: 04 học phần

- Các học phần bắt buộc:
 - + Số học phần: 02 học phần
 - + Số tín chỉ: 06 tín chỉ
- Các học phần tự chọn:
 - + Số học phần: 02 học phần
 - + Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Phần 3: Kiến thức chuyên ngành: 09 học phần

- Các học phần bắt buộc:
 - + Số học phần: 05 học phần
 - + Số tín chỉ: 15 tín chỉ
- Các học phần tự chọn:
 - + Số học phần: 04 học phần
 - + Số tín chỉ: 12 tín chỉ

Phần 4. Thực tập: 06 tín chỉ

Phần 5. Đề án tốt nghiệp: 09 tín chỉ

Bảng 2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Phần 1. Kiến thức chung	6	10
	Triết học	4	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
2	Phần 2. Kiến thức cơ sở	12	20
	Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	6	
	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	6	
3	Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	27	45
	Phần kiến thức chuyên sâu bắt buộc	15	
	Phần kiến thức chuyên sâu tự chọn	12	
4	Phần 4. Thực tập	6	10
5	Phần 5. Đề án tốt nghiệp	9	15
Tổng số		60	100

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung				6						
1	TRH101	Triết học	Philosophy	4	4					
2	PPN102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2					
II. Kiến thức cơ sở				12						
2.1	Các học phần bắt buộc			6						
1	BHI 201	Kinh tế bảo hiểm	Economics in Insurance	3	3					
2	BHI 202	Lập và quản lý dự án đầu tư	Investment Project Planning and Management	3	3					
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2/4)			6						
1	BHI 203	Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm	Financial analysis in the Insurance enterprises	3	3					
2	BHI 204	Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	State management and Implementation of Social Insurance	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
3	BHI 205	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	Insurance Business Management	3	3					
4	BHI 206	Bảo hiểm công	Public Insurance	3	3					
II. Kiến thức chuyên ngành				27						
3.1	Các học phần bắt buộc			15						
1	QTK 307	Quản trị marketing hiện đại	Contemporary Marketing Management	3	3					
2	QTK 308	Quản trị chiến lược kinh doanh	Corporate Strategic Management	3	3					
3	QTN 307	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Leadership and Management Skills	3	3					
4	QTN 308	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	Human Resources Management on Global	3	3					
5	KTO 308	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced Corporate Finance Management	3	3					
3.2	Học phần tự chọn (chọn 4/8)			12						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1	BHI 309	Tài chính bảo hiểm nâng cao	Advanced finance Insurance	3	3					
2	BHI 310	Chính sách bảo hiểm thất nghiệp	Unemployment Insurance Policy	3	3					
3	BHI 311	Marketing trong doanh nghiệp Bảo hiểm	Marketing in Insurance Business	3	3					
4	BHI 312	Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội	Analysis of Social Insurance Policies	3	3					
5	BHI 313	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	Risk Management in Insurance Enterprises	3	3					
6	BHI 314	Bảo hiểm vi mô	Micro Insurance	3	3					
7	BHI 315	Lý thuyết bảo hiểm	Insurance Principles	3	3					
8	BHI 316	Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm	Distribution System of Insurance Products	3	3					
IV. Thực tập (BHI. 417)			Final Internship	6				6		
V. Đề án tốt nghiệp (BHI.518)			Thesis	9			9			

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
I.	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			6				
1	TRH	101	Triết học	4	4			
2	PPN	102	Phương pháp NCKH	2	2			
II.	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			12				
2.1	Các học phần bắt buộc			6				
1	BHI	201	Kinh tế bảo hiểm	3	3			
2	BHI	202	Lập và quản lý dự án đầu tư	3	3			
2.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau)</i>			6				
1	BHI	203	Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm	3		3		
2	BHI	204	Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	3		3		
3	BHI	205	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	3		3		
4	BHI	206	Bảo hiểm công	3		3		
III.	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			27				
3.1	Các môn bắt buộc			15				
1	QTK	307	Quản trị marketing hiện đại	3	3			
2	QTK	308	Quản trị chiến lược kinh doanh	3	3			
3	QTN	307	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	3			
4	QTN	308	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3		3		
5	KTO	308	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	3			

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)			12				
1	BHI	309	Tài chính bảo hiểm nâng cao	3			3	
2	BHI	310	Chính sách bảo hiểm thất nghiệp	3			3	
3	BHI	311	Marketing trong doanh nghiệp Bảo hiểm	3			3	
4	BHI	312	Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội	3			3	
5	BHI	313	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	3			3	
6	BHI	314	Bảo hiểm vi mô	3			3	
7	BHI	315	Lý thuyết bảo hiểm	3			3	
8	BHI	316	Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm	3			3	
IV.	THỰC TẬP (BHI.417)			6				6
V.	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP (BHI.518)			9				9
TỔNG CỘNG (I+II+III + IV+V)				60				

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Triết học

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người)

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.

3. Kinh tế bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Khái niệm, nội dung các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ điển hình là bảo hiểm hàng hải, các loại hình bảo hiểm nhân thọ, các hoạt động tái bảo hiểm.

4. Lập và quản lý dự án đầu tư

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Các khía cạnh kinh tế xã hội khi nghiên cứu dự án đầu tư; các kỹ thuật phân tích về tài chính, về lợi ích kinh tế xã hội của dự án; phương pháp so sánh để lựa chọn phương án đầu tư tối ưu nhất; quản lý quá trình thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp.

5. Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Kết cấu và cách đọc hiểu báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm; sự cần thiết, quy trình và kỹ thuật phân tích tài chính doanh nghiệp bảo hiểm; các chỉ tiêu phân tích năng lực tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm.

6. Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Vai trò và sự cần thiết của quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; chức năng và nguyên tắc quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; công cụ, phương pháp và bộ máy quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; Hệ thống bộ máy quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội Việt Nam; các quy trình quản lý nghiệp vụ bảo hiểm xã hội.

7. Quản trị kinh doanh bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần bao gồm 7 chương với thời lượng 3 tín chỉ (45 giờ thuyết giảng 90 giờ tự học). Học phần tập trung vào các nội dung kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh bảo hiểm, thị trường bảo hiểm, nội dung hoạt động của DNBH, quản trị sản phẩm bảo hiểm, quản trị nguồn nhân lực, quản trị khách hàng và hệ thống chỉ tiêu, phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

8. Bảo hiểm công

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức lí luận về bảo hiểm công (mang tính xã hội), vai trò, đặc trưng của các loại hình bảo hiểm này; cơ sở xây dựng các chính sách, chế độ công; quy định của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và pháp luật của Việt Nam về bảo hiểm công; nội dung các chương trình, nghiệp vụ bảo hiểm công; tư vấn, xây dựng chương trình bảo hiểm công cho cá nhân và doanh nghiệp/tổ chức dựa trên cơ sở khoa học về thống kê đánh giá, phân tích rủi ro và tổn thất.

9. Quản trị marketing hiện đại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung về quản trị tác nghiệp; Dự báo nhu cầu sản phẩm; Hoạch định tác nghiệp; Chiến lược tác nghiệp và kiểm soát quá trình tác nghiệp.

10. Quản trị chiến lược kinh doanh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức về tư duy quản trị chiến lược hiện đại, đảm bảo sự cân bằng giữa hệ thống chiến lược và sự thay đổi của môi trường; triển khai thực hiện chiến lược qua bản đồ chiến lược; kiểm soát chiến lược trong doanh nghiệp bằng công cụ thể điểm cân bằng BSC.

11. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kỹ năng lãnh đạo và quản lý là học phần cơ sở, áp dụng chung trong chương trình đào tạo bậc thạc sĩ các ngành học. Học phần này nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo, quản lý và đối tượng lãnh đạo, quản lý nhằm tìm ra quy luật, tính quy luật và những nguyên tắc, quy trình, phương pháp hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

12. Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa nghiên cứu cách thức quản lý con người trong tổ chức nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả chung của tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự bùng nổ thông tin, giao lưu, hội nhập quốc tế và những thay đổi về mọi mặt do toàn cầu hóa mang lại.

13. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và chi phí vốn, lý thuyết cơ bản của định giá doanh nghiệp. Học phần

cũng nghiên cứu về kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Một số vấn đề đến mua bán, sáp nhập và kiệt quệ tài chính, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp.

14. Tài chính bảo hiểm nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: khái quát về tài chính tiền tệ với những nội dung làm tiền đề cho việc nghiên cứu về tài chính bảo hiểm xã hội và tài chính bảo hiểm thương mại; Những nội dung của tài chính bảo hiểm xã hội bao gồm: khái niệm, bản chất, chức năng, phí bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm xã hội, các hệ thống tài chính bảo hiểm xã hội; Những nội dung của tài chính bảo hiểm thương mại bao gồm: khái niệm, bản chất, chức năng, nội dung về doanh thu, chi phí, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính đặc thù của doanh nghiệp bảo hiểm.

15. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chung về chính sách bảo hiểm chung và chính sách bảo hiểm thất nghiệp của Việt Nam để giúp các cơ quan tổ chức và cá nhân có kiến thức xây dựng và áp dụng pháp luật và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong hoạt động của mình.

16. Marketing trong doanh nghiệp Bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm. Các nội dung chủ yếu trong học phần gồm: tổng quan về marketing sản phẩm bảo hiểm khái niệm, vai trò, chức năng, các yếu tố tác động đến hoạt động marketing trong DNBH; Nội dung hoạt động marketing trong DNBH; Hệ thống thông tin marketing trong DNBH; Marketing bảo hiểm quốc tế.

17. Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về chính sách BHXH: Khái quát chung về chính sách BHXH; Xây dựng chính sách BHXH; nội dung chính sách BHXH; Phân tích chính sách BHXH.

18. Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ đối với cá nhân mà còn rất quan trọng đối với doanh nghiệp. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, từ đó có thể hạn chế những thiệt hại đáng tiếc. Môn học này sẽ trang bị cho người học những nội dung

cơ bản và nâng cao liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro như các nguyên tắc, mô hình, tiêu chuẩn trong quản trị rủi ro, đặc biệt có phân tích các quy trình quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm cũng như những đặc thù trong hoạt động quản trị rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm so với các doanh nghiệp khác.

19. Bảo hiểm vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Bảo hiểm vi mô giúp học viên hiểu rõ về vai trò và đặc điểm của bảo hiểm vi mô; về các loại sản phẩm bảo hiểm vi mô; về các nhà cung cấp cũng như về kênh phân phối bảo hiểm vi mô đến các đối tượng khách hàng mục tiêu. Các nội dung lý thuyết trên sẽ được đi sâu tìm hiểu ở các bối cảnh quốc gia khác nhau, làm rõ hơn thực tiễn hình thành và phát triển bảo hiểm vi mô hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam. Các nội dung chủ yếu trong học phần bao gồm 3 chương sau: Chương 1: Các kiến thức cơ bản về bảo hiểm vi mô; Chương 2: Tìm hiểu về hoạt động bảo hiểm vi mô ở một số quốc gia điển hình từ châu Phi, châu Mỹ Latinh và châu Á; Chương 3: Tìm hiểu về hoạt động bảo hiểm vi mô ở Việt Nam.

20. Lý thuyết bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Khái niệm, sự cần thiết khách quan, sự ra đời và phát triển, vai trò và tác dụng của bảo hiểm; những nguyên tắc chung trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; hệ thống pháp luật hiện hành và những quy định quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; các tổ chức kinh doanh bảo hiểm; những nội dung cơ bản về hợp đồng bảo hiểm và thị trường bảo hiểm.

21. Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về kênh phân phối bảo hiểm. Các nội dung chủ yếu trong học phần gồm: tổng quan về kênh phân phối bảo hiểm, các nội dung cụ thể trong từng loại hình kênh phân phối bảo hiểm, các chiến lược về kênh phân phối.

22. Thực tập thực tế ngành Bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này giúp học viên nghiên cứu, trải nghiệm thực tế tại đơn vị thực tập, nghiên cứu cách thức tổ chức và triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm tại đơn vị và được hướng dẫn trực tiếp của giảng viên để hoàn thành các nhiệm vụ thực tập thực tế và viết báo cáo kết quả thực tập tại đơn vị. Qua quá trình nghiên cứu, trải nghiệm thực tế tại đơn vị thực tập sẽ giúp cho học viên hoàn thiện hệ thống kiến thức về các nghiệp vụ bảo hiểm.

23. Đề án tốt nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở nền tảng để thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Bảo hiểm: nắm được các phương pháp thực hiện đề án tốt nghiệp; cung cấp kỹ năng thiết kế và thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành bảo hiểm; hướng dẫn, giúp học viên hoàn thiện đề án với kết quả và có định hướng ứng dụng cụ thể tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức liên quan.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

